

Bản án số: **16/2022/HNGĐ-ST**
Ngày 16 tháng 5 năm 2022
V/v Thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP ĐÀ NẴNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Thanh Trà

Ông Phạm Xoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Tường Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2022 về "Tranh chấp thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Tăng Thị Tố D**, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Phan Văn M**, sinh năm 1974; Địa chỉ: K215/10 đường H, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn - bà Tăng Thị Tố D trình bày:

Tôi và ông Phan Văn M thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 109/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Theo Quyết định về phần con chung, tôi và ông M thỏa thuận giao con chung Phan Thị Minh N cho ông M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, tôi không cấp dưỡng nuôi con.

Tuy nhiên, quá trình nuôi dưỡng ông M không có việc làm ổn định, không có khả năng chăm sóc con nên đã gửi cháu Như về nhà cô ruột của cháu và sau đó tôi đã đưa cháu về nuôi từ tháng 10/2020 cho đến nay. Nay để ổn định việc học tập và cuộc sống của con tôi nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phan Thị Minh N, sinh ngày 12/3/2014 và không yêu cầu ông Phan Văn M cấp dưỡng nuôi con.

* Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản hồi.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng pháp luật. Đối với bị đơn, kể từ thời điểm thụ lý đến thời điểm trước khi mở phiên tòa đã không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định pháp luật.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; xử giao con chung Phan Thị Minh N, sinh ngày 12/3/2014 cho bà Tăng Thị Tố D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, ông Phan Văn M không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn là ông Phan Văn M đã được Tòa án thực hiện các thủ tục triệu tập họp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đến lần thứ hai vẫn không có mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt đương sự nói trên.

[2] Về nội dung vụ án: Theo nguyên đơn trình bày thì bà Tăng Thị Tố D và ông Phan Văn M đã thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 109/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Tại Quyết định này về phần con chung, ông M và bà D thỏa thuận giao con chung Phan Thị Minh N, sinh ngày 12/3/2014 cho ông Phan Văn M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi và bà Tăng Thị Tố D không cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giao con cho ông M trực tiếp nuôi dưỡng bà D cũng thường xuyên thăm con, tuy nhiên nuôi con được một thời gian thì ông M cũng không có công việc ổn định nên không có khả năng nuôi con và giao lại cho bà D từ tháng 10 năm 2020 cho đến nay. Nay bà D yêu

cầu Tòa án giải quyết cho bà được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phan Thị Minh N, sinh ngày 12/3/2014 và không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

[3] Xét yêu cầu thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn của nguyên đơn thì thấy: Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 109/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam về phần con chung ông M và bà D thỏa thuận giao con chung Phan Thị Minh N, sinh ngày 12/3/2014 cho ông Phan Văn M trực tiếp nuôi dưỡng, bà Tăng Thị Tố D không cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên do điều kiện khó khăn nên ông M không thể tiếp tục nuôi dưỡng con chung và đã giao con chung lại cho bà D nuôi dưỡng từ tháng 10/2020 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Minh N thể hiện hiện nay bà D là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu và có xác nhận của Công an xã Hà Tân, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam về việc cháu Phan Thị Minh N đang sống tại địa phương cùng mẹ là bà Tăng Thị Tố D và ông bà ngoại. Đối với bị đơn, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử ông Phan Văn M đều không có mặt theo triệu tập; thông báo của Tòa án, không có ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không tham gia các phiên hoà giải và cũng không tham gia phiên tòa nên không có ý kiến lưu hồ sơ vụ án. Qua đó, thể hiện ông M đã không còn khả năng và trách nhiệm nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung Phan Thị Minh N, sinh ngày 12/3/2014 cho bà Tăng Thị Tố D trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của và ổn định của cháu nên căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn của bà Tăng Thị Tố D là hợp tình hợp lý.

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng: Bà Tăng Thị Tố D không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo luật định.

[6] Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp và đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 63, 147, 227, 228, 235, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn" của bà Tăng Thị Tố D đối với ông Phan Văn M.

Giao con chung Phan Thị Minh N, sinh ngày 12/3/2014 cho bà Tăng Thị Tố D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Phan Văn M không cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi về mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Tăng Thị Tố D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0000655 ngày 09 tháng 02 năm 2022.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Ngọc Hà

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN

Huỳnh Thanh Trà Lê Truyền Bình

Phạm Thị Ngọc Hà

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Ngọc Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Ngọc Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Mai